

Số: 70/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 423/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 (Ngân hàng M);

Địa chỉ: Số E, N, phường L, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q- Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Q1 (theo Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGDD12, ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1)

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà R, số A, Nguyễn Công T, phường B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc P – sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số A, T, Phường C, Thành phố C.

Điện thoại số: 0939-571110

Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1976;

CCCD số 086176012500, cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã P, tỉnh Đ

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972;
CCCD số 087072015975, cấp ngày 13/8/2021;
Địa chỉ: Số A, ấp A, xã P, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Xuân H liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 (Ngân hàng M) tổng cộng số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 28/9/2025 là 1.776.398.567 đồng (*một tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*) (trong đó: nợ gốc: 1.693.078.430 đồng, lãi trong hạn: 62.049.174 đồng và lãi quá hạn 21.270.963 đồng).

2.2/ Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Xuân H tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 29/9/2025 cho đến khi trả xong số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 theo mức lãi suất được qui định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111-00027614.06728/2024/HĐTD ngày 16/3/2024 và Giấy nhận nợ lần thứ 3 ngày 24/12/2024; Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 206732.08949/2024/HĐCV ngày 02/4/2024 và các văn bản mà bà H, ông S đã ký với Ngân hàng M.

3.3/ Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán đã nêu trên thì ông S và bà H đồng ý giao toàn bộ tài sản bảo đảm theo các thoả thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 015/2023/BĐ ngày 30/3/2023 để Ngân hàng M thu hồi nợ đối với tài sản gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 633231, số vào sổ: CH03228 do UBND huyện C cấp ngày 01/6/2021, diện tích: 200,0 m², thửa số 436, tờ bản đồ số 48, đất ở tại nông thôn, tọa lạc xã A, huyện C, Đ (nay là xã P, tỉnh Đ), do ông Nguyễn Văn S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 866351, số vào sổ: CS03229 do UBND huyện C cấp ngày 26/5/2021, diện tích: 998,0 m², thửa số 437, tờ bản đồ số 48, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc xã A, huyện C, Đ (nay là xã P, tỉnh Đ), do ông Nguyễn Văn S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3.4/ Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Xuân H đồng ý liên đới nộp 800.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP H1 đã tạm ứng và chi xong, nên ông S và bà H liên đới trả lại cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền 800.000 đồng.

3.5/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Xuân H liên đới nộp 32.646.000 đồng (*ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 (Ngân hàng M) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 32.946.000 đồng theo biên lai thu số 0008979 và biên lai thu số 0008976 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hùng